

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	“<i>Khi đánh giá Chủ nghĩa tư bản hiện đại, cần cân nhắc cả hai mặt. Một mặt, đúng là những khuyết tật của nó, những mâu thuẫn của nó, những căn bã của nó, vẫn chưa mất đi. Nhưng mặt khác, năng lực phát triển và tự cải tạo của nó, khả năng thích ứng của nó với điều kiện mới, rõ ràng không nhỏ.</i>” GS.TS Vũ Văn Hiền, <i>Nhận thức về chủ nghĩa tư bản hiện đại</i>, https://vov.vn/vov-binh-luan/nhan-thuc-ve-chu-nghia-tu-ban-hien-dai-153090.vov, ngày 26-8-2010 Bằng những kiến thức về chủ nghĩa tư bản hiện đại, anh/chị hãy trình bày quan điểm của mình về nhận định trên.	4,0
	* Quan điểm trên là đúng/chính xác/Đồng ý với quan điểm	0,5
	* Khái niệm: chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945). Đây là thời kì chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn mới với những đặc điểm khác so với năm đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc mà Lê-nin đã nêu lên ở đầu thế kỉ XX.	0,25
	* Các đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại: - Độc quyền nhà nước,... - Có sức sản xuất phát triển,... - Lực lượng lao động có những chuyển biến quan trọng về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ,... - Không ngừng tự điều chỉnh, thích ứng để tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới,... - Là một hệ thống thế giới và ngày càng mang tính toàn cầu,...	0,5
	* Về tiềm năng và khả năng thích nghi của chủ nghĩa tư bản hiện đại - Có trình độ sản xuất phát triển cao chưa từng có trong lịch sử phát triển gần 5 thế kỉ. Các nước tư bản luôn đi đầu trong phát triển kinh tế thế giới,...	0,5
	- Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh,...	0,25
	- Đã và sẽ có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển,...	0,25
	- Xu thế toàn cầu hóa kinh tế đã và sẽ tạo ra cho chủ nghĩa tư bản những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển,...	0,5
	* Về những thách thức, mâu thuẫn, khuyết tật của chủ nghĩa tư bản hiện đại - Bất bình đẳng trong xã hội gia tăng mặc dù chủ nghĩa tư bản hiện đại có những điều chỉnh trong về quan hệ sở hữu và quản lí,...	0,5
	- Đối mặt với những vấn đề xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản chỉ dành cho một bộ phận thiểu số người trong xã hội,...	0,25
	- Tiềm ẩn những khủng hoảng mang tính toàn cầu như khủng hoảng về tài chính - tiền tệ, khủng hoảng môi trường,...	0,25

	Nhận xét: chủ nghĩa tư bản hiện đại có khả năng thích ứng, điều chỉnh nhưng không thể giải quyết những mâu thuẫn vốn có của nó; cần nhận thức đúng về chủ nghĩa tư bản hiện đại,...	0,25																									
Câu 2	a) Hoàn thành bảng tóm tắt các cuộc khởi nghĩa trong thời kì Bắc thuộc sau	4,0																									
	<table><tr><th>Tên cuộc khởi nghĩa</th><th>Thời gian</th><th>Địa điểm</th><th>Quân xâm lược</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>Khởi nghĩa Hai Bà Trưng</td><td>(1)</td><td>Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam</td><td>(2)</td><td>- Đánh đuổi thái thú Tô Định, giành lại nền tự chủ. - Kháng chiến thất bại.</td></tr><tr><td>(3)</td><td>248</td><td>Cửu Chân</td><td>Nhà Ngô</td><td>(4)</td></tr><tr><td>Khởi nghĩa Lí Bí</td><td>(5)</td><td>Giao Châu</td><td>(6)</td><td>- Đánh chiếm được thành Long Biên; khôi phục nền độc lập, dựng nước Vạn Xuân. - Kháng chiến thất bại.</td></tr><tr><td>Khởi nghĩa Phùng Hưng</td><td>766-791</td><td>(7)</td><td>Nhà Đường</td><td>(8)</td></tr></table>		Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Địa điểm	Quân xâm lược	Kết quả	Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	(1)	Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam	(2)	- Đánh đuổi thái thú Tô Định, giành lại nền tự chủ. - Kháng chiến thất bại.	(3)	248	Cửu Chân	Nhà Ngô	(4)	Khởi nghĩa Lí Bí	(5)	Giao Châu	(6)	- Đánh chiếm được thành Long Biên; khôi phục nền độc lập, dựng nước Vạn Xuân. - Kháng chiến thất bại.	Khởi nghĩa Phùng Hưng	766-791	(7)	Nhà Đường	(8)
	Tên cuộc khởi nghĩa		Thời gian	Địa điểm	Quân xâm lược	Kết quả																					
	Khởi nghĩa Hai Bà Trưng		(1)	Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam	(2)	- Đánh đuổi thái thú Tô Định, giành lại nền tự chủ. - Kháng chiến thất bại.																					
	(3)		248	Cửu Chân	Nhà Ngô	(4)																					
	Khởi nghĩa Lí Bí		(5)	Giao Châu	(6)	- Đánh chiếm được thành Long Biên; khôi phục nền độc lập, dựng nước Vạn Xuân. - Kháng chiến thất bại.																					
Khởi nghĩa Phùng Hưng	766-791	(7)	Nhà Đường	(8)																							
b) Theo anh/chị, vì sao Việt Nam có thể giành lại độc lập sau hơn 1000 năm Bắc thuộc?																											
a) Hoàn thành bảng																											
(1) 40-43																											
(2) Nhà Đông Hán																											
(3) Khởi nghĩa bà Triệu																											
(4) Hạ được nhiều thành ấp của nhà Ngô ở Cửu Chân. Khởi nghĩa thất bại																											
(5) 542-602																											
(6) Nhà Lương																											
(7) Tổng Bình (Hà Nội)																											
(8) Làm chủ Đường Lâm. Nhà Đường chiếm lại Tổng Bình																											
b) Việt Nam có thể giành lại độc lập sau hơn 1000 năm Bắc thuộc																											
- Người Việt đã xây dựng được nền văn hóa riêng, quốc gia riêng:																											
+ Quốc gia Văn Lang, Âu Lạc; Văn hóa Đông Sơn, văn minh Văn Lang - Âu Lạc,...																											
- Ý thức dân tộc, bản sắc văn hóa được hình thành trước khi phong kiến phương Bắc đô hộ,...																											
- Các cuộc khởi nghĩa lớn liên tục diễn ra như khởi nghĩa Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Lý Bí, Phùng Hưng... nuôi dưỡng tinh thần dân tộc,...																											
- Có những thời kỳ giành được độc lập ngắn sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Lý Bí,...																											
- Lợi dụng sự suy yếu của chính quyền phong kiến phương Bắc, các thủ lĩnh người Việt đã từng bước giành quyền tự chủ (Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo...),...																											
- Có 1 trận quyết chiến chiến lược đập tan mưu đồ xâm lược của phong kiến phương Bắc – chiến thắng Bạch Đằng năm 938,...																											
- Chống đồng hóa: vẫn giữ được tiếng nói, Người Việt bảo lưu được các giá trị văn hóa cổ truyền đồng thời tiếp nhận nhiều giá trị văn hóa mới nhưng không bị đồng hóa,...																											
Câu 3	a) Trên cơ sở trình bày một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thành công hoặc không thành công (tự chọn) trong lịch sử Việt Nam trước năm 1945, anh/chị hãy phân tích vai trò của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.				4,0																						
	b) Hãy đóng vai một nhà lãnh đạo đưa ra các giải pháp để giữ gìn, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay.																										

	a) Một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thành công hoặc không thành công... Lưu ý: Thí sinh có thể chọn trình bày một trong các cuộc kháng chiến thành công: kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981, kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 1075-1077, kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258, kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285, kháng chiến chống Nguyên 1287-1288; kháng chiến chống Xiêm 1785, kháng chiến chống Thanh 1789 hoặc một trong các cuộc kháng chiến không thành công: kháng chiến chống Triệu (179 TCN), kháng chiến chống Minh (1406-1407), kháng chiến chống Pháp (1858-1884) - Khái quát về cuộc kháng chiến: + Bối cảnh + Sơ lược diễn biến + Kết quả	0,25 0,50 0,25
	- Nếu thí sinh chọn vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong kháng chiến trong cuộc kháng chiến thành công. Mỗi ý nhỏ được 0,5 điểm. Tổng điểm của ý này là 1,50 + Xây dựng khối đoàn kết, hòa thuận trong nội bộ triều đình để tạo dựng sức mạnh đoàn kết chống ngoại xâm,... Ví dụ: nhận thấy dã tâm xâm lược của nhà Tống ở phương Bắc, hoàng hậu Ý Lan, thái úy Lý Thường Kiệt và thái sư Lý Đạo Thành đã từng bước gạt bỏ lợi ích riêng, giải tỏa hiềm khích để cùng chung sức phò tá vua Lý Nhân Tông đánh tan giặc ngoại xâm. + Xây dựng tinh thần đoàn kết trong quân đội. Ví dụ: “Tướng sỹ một lòng phụ tử/ Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào”. Người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ cũng khẳng định “Quân lính cốt hòa thuận chứ không cốt đông”,... + Xây dựng tinh thần đoàn kết giữa triều đình với nhân dân, giữa các tầng lớp nhân dân với nhau: ví dụ: Trần Hưng Đạo tổng kết về nguyên nhân thắng lợi trong kháng chiến chống Nguyên “vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức”,... - Nếu thí sinh chọn vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong kháng chiến trong cuộc kháng chiến không thành công. Mỗi ý nhỏ được 0,5 điểm. Tổng điểm của ý này là 1,50 + Không có tính chính nghĩa/chính thống nên không được lòng dân. Ví dụ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần hoặc nhà Nguyễn lật đổ nhà Tây Sơn. + Các chính sách gây bất bình trong nhân dân. Ví dụ: Khi lên ngôi, tình hình đất nước chưa ổn định, nhà Hồ đã tiến hành cải cách với nhiều chính sách hà khắc làm mất lòng dân. + Không phát huy sức mạnh của toàn dân khi tổ chức kháng chiến. Ví dụ cuộc kháng chiến chống Pháp cuối thế kỉ XIX gây chia rẽ trong triều đình thành hai phe (chủ chiến-chủ hòa), gây bất bình cho nhân dân vì chính sách thỏa hiệp, đầu hàng của triều đình.	1,50
	b) Hãy đóng vai một nhà lãnh đạo đưa ra các giải pháp để giữ gìn, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay.	1,50
	Lưu ý: Thí sinh có thể đưa ra những giải pháp khác nhau nhưng phải phù hợp về nội dung, diễn đạt mạch lạc. Nêu mỗi giải pháp được 0,25 điểm, nêu và phân tích được 0,5 điểm. Tổng điểm của ý này là 1,50. Sau đây là một số gợi ý (để tham khảo) 1 - Chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; 2 - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa phương thức vận động quần chúng; 3 - Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam;	

	4 - Giải quyết hài hòa, thống nhất về lợi ích cơ bản, chủ yếu giữa các giai cấp, tầng lớp, giữa các vùng, miền, giữa các dân tộc, tôn giáo nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn xã hội; 5 - Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa, bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc; 6 - Đấu tranh chống các âm mưu chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc.	
Câu 4	<i>“... là một ông vua thông minh, thờ mẹ rất có hiếu, ở với bề tôi mãi lấy lòng thành. Ngài trị vì được 38 năm, sửa sang được nhiều việc chính trị, mở mang sự học hành, chinh đồn các việc vũ bị, đánh dẹp nước Xiêm, nước Lào, mở thêm bờ cõi, khiến cho nước Nam... bây giờ được văn minh thêm ra và lại lừng lẫy một phương, kể từ xưa đến nay chưa bao giờ cường thịnh như vậy”</i> Trần Trọng Kim (2006), <i>Việt Nam sử lược</i>, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 99 Đoạn trích trên đây đề cập đến vị vua nào? Hãy trình bày hiểu biết của anh/chị về cuộc cải cách do vị vua đó tiến hành.	4,0
	* Đoạn trích đề cập đến Lê Thánh Tông	0,5
	* Bối cảnh lịch sử - Chính trị: sau khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, triều Lê sơ bước đầu xây dựng bộ máy nhà nước mới, kế thừa mô hình nhà nước thời Trần, Hồ. Từ thời Lê Thái Tổ đến Lê Nhân Tông, nội bộ triều đình có nhiều mâu thuẫn, đặc biệt là tình trạng phe cánh và sự lộng quyền của một bộ phận công thần,... - Kinh tế - xã hội: nền kinh tế được phục hồi sau chiến tranh nhưng chế độ ruộng đất còn nhiều hạn chế, bất cập. Nạn cường hào và quan lại tham ô, nhũng nhiễu, tình trạng coi thường pháp luật phổ biến	0,25 0,25
	* Cải cách về chính trị - Tổ chức chính quyền: + Ở trung ương, tập trung quyền lực trong tay nhà vua, đồng thời tăng cường chế độ kiểm tra, giám sát và hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan. Bãi bỏ một số cơ quan, chức quan cũ, mọi công việc triều đình tập trung về Lục bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công). Lục bộ chịu sự giám sát của Lục khoa tương ứng (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công). + Ở địa phương, tổ chức lại hệ thống đơn vị hành chính, chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên. Đến năm 1471 lập thêm đạo thừa tuyên thứ 13 (Quảng Nam). Hệ thống cơ quan phụ trách đạo thừa tuyên gồm Đô ty (phụ trách quân sự), Thừa ty (phụ trách hành chính, thuế khóa), Hiến ty (phụ trách thanh tra, xét hỏi hiện tụng),... + Hạn chế quyền lực của vương hầu, quý tộc; quy định chế độ tuyển dụng, phẩm trật, lương bổng, khen thưởng, kỉ luật đối với quan lại cùng quy chế làm việc ở cơ quan; quy định thể thức công văn, giấy tờ, trang phục; sử dụng khoa cử là hình thức tuyển chọn nhân sự chủ yếu cho bộ máy chính quyền các cấp,... - Luật pháp: ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức) thể hiện một số điểm mới và tiến bộ như: có sự phân biệt hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhảm bảo vệ quyền lợi và địa vị của phụ nữ, quy định cụ thể về tố tụng,... - Quân đội: cả nước chia thành 4 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân). Mỗi phủ quân phụ trách từ hai đến ba địa phương. Dưới thời Lê Thánh Tông, nhà nước có nhiều ưu đãi đối với binh lính, đặc biệt là việc ban cấp ruộng đất công. Kỉ luật quân đội và việc huấn luyện, tập trận, thao diễn võ nghệ hàng năm của quân đội được quy định.	0,25 0,25 0,25 0,25
	* Kinh tế, văn hóa	

	- <i>Kinh tế:</i> + Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền. Chính sách lộc điền ban cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại cao cấp từ nhất phẩm đến tứ phẩm theo quy chế thống nhất. Chính sách quân điền chia ruộng đất công cho các hạng quan lại, binh lính, dân đinh đến người tàn tật, phụ nữ góa, trẻ mồ côi,... + Nhà nước cũng thực hiện chính sách khuyến khích khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác,... - <i>Văn hóa:</i> + Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội. + Giáo dục - khoa cử được chú trọng và có nhiều đổi mới. Quốc tử giám được mở rộng, trường học công mở đến cấp phủ huyện. Chế độ khoa cử được quy định chặt chẽ với 3 kì thi Hương, thi Hội, thi Đình định kì,...	0,25										
		0,25										
		0,25										
	* <i>Kết quả, ý nghĩa</i> - Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông đã đưa tới sự xác lập của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền màn tính quan liêu theo đường lối pháp trị. Bộ máy nhà nước thời Lê sơ trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ. - Đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa Đại Việt cũng có những thay đổi lớn lao, trong đó nổi bật là sự phát triển của nền kinh tế tiểu nông và sự thống trị của tư tưởng Nho giáo. - Cuộc cải cách thể hiện tinh thần dân tộc của vương triều Lê sơ, đưa nhà nước Lê sơ đạt đến giai đoạn phát triển đỉnh cao, đồng thời đặt cơ sở cho hệ thống hành chính của Đại Việt các thế kỉ sau đó.	0,25										
		0,25										
Câu 5	Cho đoạn thông tin sau: <i>Tháng 2-1947, Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man đã phát động cuộc Chiến tranh lạnh chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Để triển khai chiến lược này, Mỹ đã công bố kế hoạch Mác-san (6-1947), thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1950), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SEATO, 1954),... Trước tình hình đó, Liên Xô và các nước Tây Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV, 1949) và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (5-1955).</i> <i>Với sự ra đời của Học thuyết Tơ-ru-man (Mỹ), Học thuyết Đa-nóp (Liên Xô) và sự thành lập các khối quân sự và kinh tế đối lập, cuộc đối đầu giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa kéo dài từ năm 1947 đến năm 1989. Tại cuộc gặp thượng đỉnh tại I-an-ta (12-1989), Tổng thống Mỹ Bút-sơ và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Góóc-ba-chốp tuyên bố kết thúc Chiến tranh lạnh.</i> a) Tìm các lỗi sai trong đoạn thông tin trên và sửa lại cho đúng. b) Phân tích các tác động của việc kết thúc Chiến tranh lạnh đối với thế giới. Từ đó, anh/chị có suy nghĩ gì về vị thế quốc tế của Việt Nam trong thời kì hậu Chiến tranh lạnh?	4,0										
	a) Những lỗi sai <u>Lưu ý:</u> Sửa được mỗi lỗi sai: 0,25 điểm. Tổng điểm của ý này: 1,0 điểm <table><tr><td>Lỗi</td><td>Sửa lại</td></tr><tr><td>2-1947</td><td>3-1947</td></tr><tr><td>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SEATO, 1954)</td><td>Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO, 1954)</td></tr><tr><td>Tây Âu</td><td>Đông Âu</td></tr><tr><td>I-an-ta</td><td>Man-ta</td></tr></table>	Lỗi	Sửa lại	2-1947	3-1947	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SEATO, 1954)	Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO, 1954)	Tây Âu	Đông Âu	I-an-ta	Man-ta	1,0
Lỗi	Sửa lại											
2-1947	3-1947											
Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SEATO, 1954)	Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO, 1954)											
Tây Âu	Đông Âu											
I-an-ta	Man-ta											

b) Tác động của việc kết thúc Chiến tranh lạnh đối với thế giới. Suy nghĩ về vị thế của Việt Nam - Tác động đến thế giới: tác động đến quan hệ quốc tế và tương quan lực lượng, thúc đẩy quá trình hợp tác: + Chấm dứt giai đoạn đối đầu căng thẳng giữa hai hệ thống chính trị đối lập được dẫn dắt bởi Liên Xô và Mỹ,... + Mở ra giai đoạn hòa bình, hòa hoãn trong lịch sử quan hệ quốc tế,... Sự hợp tác giữa Liên Xô và Mỹ đã dẫn tới việc giải thể Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. Liên Xô thực hiện chính sách không can thiệp vào các bước Đông Âu,... + Thúc đẩy sự chuyển dịch của quan hệ quốc tế, từ trật tự thế giới hai cực chuyển dần sang trật tự thế giới đa cực với vai trò chi phối của Mỹ và các cường quốc,... + Các nước trên thế giới đều điều chỉnh chính sách đối ngoại, từng bước chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác... Mở ra cơ sở để giải quyết hòa bình nhiều cuộc xung đột quốc tế,... + Nhiều tổ chức quốc tế, khu vực đã ra đời thúc đẩy quá trình hội nhập khu vực của nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước tiến hành cải cách, mở cửa, thay đổi mô hình phát triển như Việt Nam.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
- Vị thế quốc tế của Việt Nam: Lưu ý: Thí sinh có thể đưa ra những giải pháp khác nhau nhưng phải phù hợp về nội dung, diễn đạt mạch lạc. Nêu mỗi giải pháp được 0,25 điểm, nêu và phân tích được 0,5 điểm. Tổng điểm của ý này là 1,50. Sau đây là một số gợi ý (để tham khảo): 1 - Chiến tranh lạnh kết thúc tạo ra xu thế hòa bình, hòa hoãn trong quan hệ quốc tế, tạo điều kiện cho Việt Nam giải quyết nhiều vấn đề đối ngoại quan trọng (vấn đề Cam-pu-chia, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Mỹ), hội nhập quốc tế,... 2 - Chiến tranh lạnh kết thúc, tình hình thế giới và khu vực đã trải qua những biến động lớn, bên cạnh có nhiều diễn biến mới phức tạp và khó dự báo hơn, đặt ra một số nguy cơ cho Việt Nam (nguy cơ tụt hậu, âm mưu “diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch,...) 3 - Vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam tiếp tục được nâng cao. Việt Nam đã và đang đảm nhiệm tốt nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng như ASEAN, Liên hợp quốc,...; đồng thời, đóng góp có trách nhiệm vào các vấn đề chung của thế giới như chống biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, gìn giữ hòa bình ở châu Phi, hỗ trợ nhân đạo kịp thời cho các quốc gia chịu thiên tai, xung đột,... 4 - Hiện nay, Việt Nam cần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, vì lợi ích quốc gia, dân tộc,... 5 - Cần kết hợp sức mạnh sức mạnh dân tộc với sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế, sức mạnh thời đại để nâng cao vị thế,... 6 - Cần xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia để nâng cao vị thế quốc tế đồng thời bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.	1,50

-----HẾT -----